

**DÙ BA MĨ I BĨ N NĂM BĨ MĨ T TÊN (1975-2009),
NHĨ NG SÀI GÒN VĨN VĨ N VĨ N LÀ SÀI GÒN TRONG TRÁI TIM MĨ VIĨ T NAM**

(Bài đĩ c ĩ u trĩ trên trang nhà huongvebinhthuan.org và thuvientoancau.org)

Năm ĩt Mùi (1295), Nguyên Thành Tôn cĩ mĩt phái đoàn sĩ giĩ tĩi thăm vua Chân Lĩp là Cindravarman (1295-1307), nhân tiĩn nhĩc nĩĩc này vĩ vĩc không triĩu cĩng cho Tàu. Trong đoàn, lúc đó có tuĩ viên Châu Đĩt Quan, đĩ ghi ĩĩi cuĩc du hành qua các thiên ký sĩ nhĩ “Chân Lĩp Phong Thĩ Ký,” “Thành Trai Tĩp Ký,” “Cĩ Kim Thuyĩt Hĩi,” “Đĩ Thĩ Tĩp Thành,” vĩ sau đĩĩc danh sĩ Ngô Khĩu Diĩn ca tĩng hĩt ĩĩi trong tác phĩm “Trúc Tĩ Sĩ n Phòng Thi Tĩp.”

Cũng nhĩ nhĩng ghi chép cĩ a hĩ Châu, chúng ta ngày nay mĩi biĩt đĩĩc thĩc trĩng cĩ a vùng Thĩy Chân Lĩp (Nam Phĩn), qua thĩy ĩĩt Cĩ a Đĩi (Mĩ Tho), tĩi các vùng đĩt cĩ a miĩn Lĩc Chân Lĩp (Kampuchia ngày nay) nhĩ Trà Nam (tĩc Tch’a Nan, tĩnh Kompong Chhnag), Bàn Lĩ Thĩn (Panlon Is’one), Phĩt Thĩn (Fo Is’one), Đĩm Dĩĩng (Biĩn Hĩ - Tân Yang Tonlėsap) và kinh đô lúc đó là Angkor, tĩc Đĩ Thiên Đĩ Thĩch.

Theo bút ký ghi ĩĩi, ĩĩ đầu cũng chĩ thĩy cĩnh hoang tàn cĩ quĩnh, hĩu nhĩ toàn là cĩ kĩ lau lách, không mĩt bóng cây xanh, vĩĩn tĩĩc, ruĩng rĩy và sĩ sĩng hay bĩĩc chân cĩ a con ngĩĩi, ngoài tre nĩ a và tĩng đàn trâu rĩng tĩ hĩp trong các đĩm ĩĩy bĩn sĩnh, đĩc theo hai bĩ sông đĩc ngĩu và đĩc sĩt nhĩng đĩm ĩĩc bĩn lang thang xuĩ ngĩĩc.

Đĩc “Đĩt Viĩt Trĩi Nam” cĩ a Thĩi Vĩn Kĩĩm, ta thĩy tác giĩ đĩ hĩt lòng ca tĩng Sĩi Vĩĩng Nguyĩn Phĩc Nguyĩn (1613-1635) và Trĩn Nhĩn Tông thĩĩ trĩĩc, vĩ hai Ngĩi chĩ nhĩ tĩĩ non nĩĩc, nĩn vua Trĩn thĩ đĩ gĩ Huyĩn Trĩn Công Chĩa cho vua Chĩ Mĩn, vĩ a đĩĩc thêm hai châu Ô, Lĩ (Quĩng Trĩ, Thĩ a Thiĩn), ĩĩ vĩ a có đĩĩc mĩt đĩng minh Chiĩm Thành lúc đó, rĩt hĩng mĩnh ĩĩ phĩĩng Nam, đĩ hai nĩĩc cĩng lo chĩng giĩc Mĩng Cĩ. Cĩn Sĩi Vĩĩng cũng vĩ y, Ông đĩ vĩ nĩĩc, nĩn đĩm hai ngĩĩi con gĩĩ cĩng là Ngĩc Khoa gĩ cho vua Chiĩm Thành Po Romĩ và Ngĩc Vĩn ĩĩy vua Chân Lĩp Chei Chetta II. Nhĩ vĩ y Đĩng Trong mĩi có hòa bĩn ĩĩ nam phĩĩng, tĩĩ cĩ hĩĩ cho ngĩĩĩ dĩn Thuĩn Quĩng tĩĩ đĩĩc miĩn Thĩy Chân Lĩp lúc đó đĩng bĩ bĩ hoang, đĩ khai khĩn ĩĩm ăn vĩ ĩĩnh thĩ cĩ a Chĩa Nguyĩn rĩt hĩĩn hĩĩp, không có bao nhiĩu đĩng ruĩng, trong đó đĩt đĩi hĩu hĩt đĩu xĩu vĩ sĩ xĩm thĩc cĩ a cĩt biĩn, đĩt núi, không trĩng trĩt đĩĩc là bao, dù nĩng dĩn đĩ tĩn ĩĩc.

Năm 1698, sau khi bình định xong Thuận Trấn, Thống Suất Nguyễn Hữu Cảnh đem binh chia làm 3 đạo đi đánh Chiêm Thành và Nam Bộ. Cùng theo đoàn quân đi mở đất phương Nam, lúc đó có rất nhiều di dân theo khai hoang lập nghiệp. Những người đi đầu tiên là quân cho đi dân, ai nấy đều không khinh hoàng bất vĩa, trong cảnh bần hàn họ đã nói lên lòng: “Tôi đây xa xôi lòng, con chim kêu phôi s, con cá vẫy vùng cũng kinh,” và “Chèo ghe sóng sủu cấn chấn, xuồng sông sủi đũa, lên rừng sủi ma.” Sự kiện này cũng đâu khác gì hoàn cảnh của người Việt trước đó, khi theo chúa Nguyễn Hoàng, tìm khai khẩn lập nghiệp các vùng đất miền Trung Bắc Hoàng của người Chiêm, tìm Bình Định vào tìm Bình Tuy ngày nay. Tất cả đã nói lên một thực tế của miền đất sông Cửu Long và đất đai Sài Gòn, thuở xa xưa hơn 300 năm trước, khi mà ông cha ta tìm kiếm ngoài vào đây khẩn hoang lập nghiệp. Tất cả thực sự là vùng ác địa, ma thiêng nước độc, chông nhông trên rừng hoang dã rậm rịt thú dữ, mà ngay dưới sông cũng đầy rẫy quỷ quái.

Cũng may các vị tiên nhân trong đó họ họ là các Chúa Nguyễn Nam Hà, nhất là Sãi V, Hiên V và Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu, cùng với các danh tướng Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Công Trinh, Nguyễn Công Đàm, Nguyễn Văn Thoại, Lê Văn Duyệt và người dân Thuận Quảng lúc đó, đã lấy máu họ hiến dâng, cùng với xương máu và sự quy phục tâm nguyện hi sinh tìm kiếm hạnh phúc, mà ngày nay chúng ta và con cháu mình có được miền đất Nam Phú trù phú, cũng như thế đô yêu cầu Sài Gòn, để cho Công Sơn Đ. Tam Quốc T, sau ngày 30-4-1975 vào cảnh bần hàn và đổi tên, đến bàn thờ họ ông án để đón rước “Đuốc máu của giặc Tàu” trong ngày 29-4-2008 và voi Tàu tìm Lâm Đ, Quốc Đ đang chuồn bỏ trần xuống làm của Miền Nam và Sài Gòn.

Theo Truyện Hoài Đức trong “Gia Định Thành Thông Thái,” ngay từ năm 1623, thì dân Việt đã đến làm ăn tìm kiếm Sài Gòn lên tới 10.000 người, nên Sãi V Nguyễn Phúc Nguyên đã cho thu thuế thành chính cũng như lập đồn binh, trấn giữ an ninh và tài sản của người dân Việt. Nhờ vậy Sài Gòn đã trở thành vùng đất quan trọng của Nam Hà, tìm nhà thế kỷ XVII. Nhờ theo Lê Quý Đôn trong “Phủ Biên Tạp Lục” thì đất đai Sài Gòn, mình thực sự chính thức vào sổ sách, tìm tháng 2-1674, khi Hiên V sai Nguyễn D, Nguyễn Lâm vào bần hàn cho Phó V Chân Lập là Nguyễn, đóng đô ở đây.

Cũng từ đó Sài Gòn đã thay đổi không ngừng theo sự biến chuyển của lịch sử dân tộc, mà khi đó là việc Kinh L của Sĩ Nguyễn Hữu Cảnh năm 1698, đem Dinh Phiên Trấn, lập Huyện Tân Bình và khai sinh ra Đô Thị Sài Gòn. Năm 1890 Chúa Nguyễn Phúc Ánh xây thành Bát Quái nguy nga tráng lệ với chiều cao tới 648 mét. Thành này được Vua Minh Mạng phá bỏ năm 1836, để xây Gia Định Thành và tìm tìm tới tìm 17-2-1859, mình thực dân Pháp và Tây Ban Nha phá s. Từ đó Sài Gòn sống dưới gót giày nô lệ của ngoại xâm nhưng đã không bị giặc dày xéo xóa tên, trái lại còn được trân quý, nên danh thành “Hòn Ngọc Việt Đông” một tìm tìm tìm.

Ngày 3-9-1945, Nhật đầu hàng Đế quốc Minh vô điều kiện. Thế chấp chính quyền Miền Nam lúc đó đang bế tắc vì sự sụp đổ của Chính Phủ Trần Trọng Kim, sự thoái quyền của Vua Bảo Đại, nên Việt Minh nổi dậy cướp chính quyền. Cùng lúc thực dân Pháp cũng theo chân quân Anh, tiến tái chiếm Sài Gòn đầu hàng, nhằm sự góp công của Ủy Ban Kháng Chiến do Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trỗi, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Thọ, cán bộ Cộng Sản Đệ Tam trách nhiệm trong Miền Trỗi Việt Minh lúc đó chịu lo thanh toán các thành phần địa phương, ruộng đất thuế, chuyển đổi các lãnh thổ quốc gia, trong số này có Đế quốc Huân Phú Sĩ, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, các công nhân anh em Cộng Sản Đệ Tam, làm cho tiềm lực kháng chiến của Pháp tại Sài Gòn và Miền Nam bị chia rẽ, yếu kém.

Rối loạn nội bộ lòng nhân ái, tình đồng bào và lợi ích chung vào ngày Tết Nguyên Đán thiêng liêng nhất trong năm của dân tộc, Hồ Chí Minh và đồng chí Việt Cộng, ra lệnh tấn công tiến công lãnh thổ Miền Nam Cộng Hòa, từ bên này của Hòn Lớn tiến vĩ tuyến 17, vào tiến chiếm cùng của đất Việt Cà Mau, trong dịp Tết Mậu Thân 1968. Thế Đô Miền Nam, bao gồm Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định bị Cộng Sản Quốc Tế tiến công 2 lần, đợt 1 vào dịp Tết và lần 2 trong tháng 5-1968. Ngoài sự thất bại về mặt chiến lược, nhất là những tổn thất về tinh thần nghiêm trọng, Cộng Sản chiếm đóng, đợt súng đạn tiến công đồng bào và Quân Lực Miền Nam Cộng Hòa, nên đã bị bom đạn của cả hai phía tàn phá, cùng với những khu vực sinh sống làm ăn của người dân miền Nam.

Sài Gòn kinh hoàng trước cơn tàn phá và những chết vì Việt Cộng, đâu có khác gì cơn quân Tây Sơn thu hồi đất phá Đế quốc Nai, Biên Hòa, Gia Định, đất trời dân chúng đây, đã theo Chúa Nguyễn Ánh chiến đấu. Những cuộc cùng nhau sự hy sinh xương máu của người lính miền Nam, nên Việt Nam Cộng Hòa vẫn đồng lòng và Sài Gòn vẫn là Hòn Ngọc Viễn Đông trân quý của Thủ Tướng Tôn Đức Thắng, cho tiến triển ngày 30-4-1975, qua lợi ích của Tổng Thống Dương Văn Minh, bắt dân lính buông súng, giải tán và đầu hàng giải phóng xâm lăng, mọi chức vụ công nhân viên chức.

Sau khi dẹp bỏ cái quái thai của thời đại, được gọi là “Miền Trỗi Giải Phóng Miền Nam,” ngày 20-12-1976 Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, qua quyền hành của kẻ thống trị, lập nên Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam gồm hai miền Nam, Bắc; thế đất của nước là Hà Nội, năm đó có 800.000 dân kể cả người ở. Còn Sài Gòn, Thế Đô của Miền Nam, vùng đất thiêng của dân tộc, được tổ chức đồng bào máu lệ xương thống nhất của tiến nhân, qua bao nhiêu thời kỳ quân dân Việt Nam Cộng Hòa trong 20 năm (1955-1975), bị Cộng Sản Quốc Tế cướp đoạt, đổi tên là Thành Phố Hồ Chí Minh, giá trị chính là một thành phố địa phương, những thành phố lớn trong nước Hồ Chí Minh, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ... dù Sài Gòn năm đó, có dân số đông nhất nước, là 1.860.000, nếu cộng thêm vùng người ở, gồm 6 quận Bình Chánh, Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Duyên Hải, tổng cộng là 2.680.000 người.

Ba mươi bốn năm qua, kể từ ngày Sài Gòn bắt đầu mất tên, mà thật sự chỉ mất trên các văn kiện của Đảng Cộng Sản chỉ nói tâm hồn của người Việt trong và ngoài nước, trên mặt vài tờ báo bắt đầu Việt Cộng xài, còn đâu có ai thêm dùng cái xú danh này, dù là giai đoạn hưng thịnh nhất (1975-1990).

Sau khi “thiên đàng Xã Hội Chủ Nghĩa” bắt đầu sụp đổ tại Đông Âu và Liên Xô, bắt đầu cuộc đấu tranh Việt Cộng phải mất cái địa điểm sống và cứu mình. Cũng kể từ đó cho tới nay (2009), người Việt Nam trong và ngoài nước, hầu như không còn ai nhắc tới thành Hồ, kể cả những lúc bắt đầu bắt đầu, họ vẫn nói rằng là thành phố mà thôi. Mấy lúc gần đây, có một số văn nô trong nước, trên các văn kiện của Đảng bào vờ viết về Sài Gòn, đã nhắc tới đó là địa điểm ghi công của một số danh nhân, nên Đảng đã lấy tên làm mất số địa danh như Thành Phố Hồ Chí Minh, đường Nguyễn Văn Trãi, công viên Lê Văn Tám, đường Võ Thúc Sáu, kênh Lê Anh Xuân... Chúng còn viết thêm, vì anh thanh niên Nguyễn Văn Ba, đã xuất hiện cứu người ở Đuối Rừng vào năm 1911, nên phải đổi tên Sài Gòn, để kỷ niệm. Luôn đi ư y chang như viết về Thành phố Hồ Chí Minh trước Đảng Dân Thanh Phan Thiệt vài ba tháng. Chỉ chỉ rằng đó thôi, nên Đảng phải tịch thu gia sản của Nguyễn Thông và Đảng bào quanh vùng Cần Thơ Địch Nghĩa, đi theo bờ sông Cà Ty (đường Trưng Nữ Vương), để lập nhà bảo tàng cho “bác” để sống mãi trong “quốc gia, chúng Bình Thuận.”

Vì gần hết cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam đều xuất thân tại Liên Xô, tại Hồ Chí Minh, Trần Phú, Lê Hồng Phong... xuất hiện tại các thành phố của nước này như Nông Đức Mạnh, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, cho nên viết về Đảng Cộng Sản Việt Cộng, sao y bản chính từ Đảng Cộng Sản mà Liên Xô, đem về những đường lối Việt Nam, cũng là đi ư y bó buộc. Tại Liên Xô, sau cách mạng 1917, Lenin trị vì nước Nga Hoàng, đổi tên, chỉ để, xây dựng đảng, lãnh đạo và đổi luôn tên của thành phố lớn nhất hai của Nga, vẫn là nơi sinh quán của mình (kể cả Putin sau này), từ tên nguyên thủy St.Petersburg thành Leningrad (hiện có 4.456.000 dân).

Sau đó Stalin cũng bắt đầu của Lenin, đổi thành phố sinh quán của mình là Volgograd thành Stalingrad (hiện có 999.000 người). Những đổi là một cuộc bắt đầu từ một, nên đâu có ai nghĩ về ngày mai, như chuyển bên Tàu, khi Trung Cộng chiếm được Lạc Đông, đã nhân danh khố của, văn hóa, nghệ thuật, mà thật sự là đảo mắt người khác để cướp vàng bạc châu báu, nên ra lệnh cho khai quật tất cả các lăng mộ của hầu hết các vua đế quốc Trung Hoa, từ Tần Thủy Hoàng, Hán Cảnh Đế, Võ Tắc Thiên... để đường băng Guanzhong, tây bắc tỉnh Shanxi (72 Hoàng Đế), cho tới miền của Cần Long, Tứ Hi... những vua Mãn Thanh, tại vùng đông bắc nước Tàu.

Saigon vĩnh viễn vẫn là Saigon trong Trái Tim Mọi Việt Nam

Tác Giả: Mäng Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 4 Năm 2009 15:10

Năm 1991, chế độ Cộng Sản bị cáo chung tại Đông Âu và Liên Xô, ngoài việc hai thành phố Leningrad và Stalingrad được lấy lại tên cũ, các thành phố Lenin tại Miền Bắc Triều Tiên và các nước bị giải phóng, thậm chí là các thành phố tại Quần đảo Trừng Đẩu của thành phố dân chúng Nga chém đầu. Riêng lá cờ máu búa liềm của Liên Xô, được xài từ năm 1917 tới đầu năm 1992, cũng được thay thế bằng lá cờ tam tài nằm ngang với ba màu trắng xanh đỏ và cờ của nước Nga, đã có từ thế kỷ XIX, với ý nghĩa thiêng liêng, nói lên sự hình thành của nước này, do ba thành phố: Bạch Nga (màu trắng), Ukraine (màu xanh lá, nay đã tách riêng thành một nước độc lập) và người Moskva (màu đỏ).

Nhưng ngày máu lửa cuối tháng 4-1975, nhiều người uất hận đau khổ bước ra đi trong tuyết trắng và tin chắc rằng cuối đời mình sẽ không bao giờ được trở về quê hương, trong đó có Sài Gòn. Bởi vậy Nguyễn Đình Toàn đã viết “Sài Gòn ơi ta đã mất người như người đã mất tên.” Nhưng bấy giờ thì ai cũng ngang nhiên, đồng loạt với Sài Gòn hàng chục lần và ngay trước mặt công an Việt Cộng, ai cũng xài tên Sài Gòn, chỉ có người nào nói tại Thành Phố Hồ Chí Minh?

Nhưng vì Sài Gòn đâu có mất tên, vì Người Việt, Nước Việt vẫn còn. Nên chuyện lấy lại cái tên chính thức còn là vấn đề thời gian mà thôi, vì cuộc biên đầu, đâu ai biết trước mà ngờ? Theo tin của Reuters ngày 28-9-2005, thì các chóp bu Điện Cẩm Lĩnh, trong đó có Putin, đang cử xét việc đặt lại lăng Lenin, lãnh đạo đầu tiên của Đảng Cộng Sản Đ. Tam Quốc T., chỉ từ năm 1924, được xây tại Quần đảo Trừng Đẩu thành phố Moskva (Moscow), đem chôn theo ý của dân Nga, đã đòi hỏi từ năm 2001 tới nay vẫn chưa nhúc nhích.

Nhưng ngày còn sống trong nước, bất cứ nghe ai hát lên bài hát đầu tiên hồi ngoại quốc về quê hương Việt Nam đang quặn quặn ngoại ngóp trong đũa ngọc Đ., khi nào cũng phải khóc. Đó là bài “Vĩnh Biệt Sài Gòn” của Nam Lộc, từ năm 1975 là một Sĩ Quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một nhà sĩ tài tử, chuyên môn giới thiệu u hò u hát các chương trình “Nhạc Trữ của Sài Gòn” trong thập niên 60-70. Thiên hạ chưa kịp khô hết nước mắt hờn hờn, thì Việt Dũng lại làm cho người người thét lên thành tiếng, khi anh viết “Mất Chút Quà Cho Quê Hương”:

“Em gửi về cho anh dăm bao thuốc lá

anh đốt thuốc để mòn trên ngón tay

gửi về cho mẹ dăm chiếc kim may

mẹ may mắn con Quê Hương quá đỗi a đầy

con gọi cho cha mẹ thật mạnh áo trẻng

cha mẹ c mẹ t l n khi ra pháp tr n ng ph i thây. . .”

Nh ng l i ca th m thi t c a mẹ t th i, nghe hoài v n th y đ t ru t. Tóm l i Sài Gòn th i Xã H i Ch Nghĩa “cái gì cũng có” nh ng nh ng cái hi n có đ u là s h u ch c a “đ ng và cán b ta,” còn 99% dân nghèo mẹ t ki p Sài Gòn ch có m ng không đ ngày ngày đ ng bên l tr m t ngó trong n i tuy t v ng đ i ch .

SÀI GÒN TR C NGÀY 1-5-1975

Sài Gòn kh i th y ch là mẹ t làng đánh cá nh c a ng i Miên, n m v trí giao ti p c a R ch B n Nghé v i Sông Sài Gòn và tr nên quan tr ng, sau khi đ c ch n làm th đô mi t r ng c a Phó V ng Miên, cai qu n mi n Th y Chân L p, nên m i đ c g i là Prey Nokor. Trong lúc đó h u h t l u dân Vi t đ u tiên, t i kh n hoang l p p trên đ t Miên, đ u t p trung khu v c đông b c, vùng Mổ Xùy, Đ ng Nai, cách Sài Gòn ch ng 30 cây s .

T t c cũng nh công lao c a Hoàng H u Ng c V n, nên tri u đình Chân L p đã cho phép ng i Vi t vào đ t Miên lập nghi p mẹ t cách d dàng. Năm 1698 Preykor đ i thành Sài Côn, đ c mô t là nh n nh p trừ phú. Nh ng năm sau (1699) b vua Chân L p là N c Thu, ra l nh đ t phá nhà c a và tàn sát (Cáp Du ng) l u dân Vi t t i đây. Tr c tình c nh nguy ng p c a đ ng bào, nên Chúa Nguy n Phúc Chu, đã phái Th ng Su t Nguy n H u C nh, đem quân hai Dinh Bình Khang, Bình Thu n vào Nam, h p v i hai c u t ng nhà Minh là Tr n Th ng Xuyên, Đ ng Ng n Đ ch, lúc đó đang cùng 3000 binh sĩ đ i quy n, đ c Chúa Nguy n, cho khai phá vùng Đông Ph , L c Dã, M Tho..., đ l p các làng đ nh c Minh H ng.

T t c cùng nhau bình đ nh Chân L p, đánh đ i N c Thu ch y v Nam Vang. Sau khi tình hình kh p vùng đã n đ nh, Nguy n H u C nh tr l i đ t L c Chân L p cho vua Miên, rút quân

Saigon vĩnh viễn và là Saigon trong Trái Tim Mẹ Việt Nam

Tác Giả: Máng Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 4 Năm 2009 15:10

và nháng trên đáng lui quân, thì nhuám bánh và mát tái Rách Gám (Đánh Táng), vào ngày máng 9 tháng 5 năm Canh Thìn (1700), lúc đó chá mái 51 tuái. Đác tin buán trên, cá nác, tá triáu đánh xuáng tái dân chúng, ai cũng tháng tác mát đáng anh hùng cái thá, có công lao rát lán đái vái đát nác và dân tác Viát Nam, trên đáng má mang bá cõi vá pháng Nam. Vì váy gán nhá kháp nái Đáng Trong, nhát là Nam Phán, nái nào cũng có đán thá Nguyán Háu Cánh, dù theo tài liáu, thì ông đác chôn ở Biên Hòa. Ông thuác dòng dõi cáa Nguyán Bác (đái nhà Đánh), Nguyán Trái (Háu Lê), Nguyán Háu Bài (Nhà Nguyán) cũng là con cháu cáa ông. Ngái Chân Láp cũng láp đán thá ông tái Nam Vang, vì kính phục đác đá nhân tá cáa mát táng tài Viát Nam.

Theo Tránh Hoài Đác, tá năm 1698 trá đi, Nam Hà đã thiát láp đác chính quyán tái Sài Gòn, đáa theo qui chá cáa nhà Háu Lê, vì lúc đó các Chúa Nguyán tuy đánh nhau vái Há Tránh nháng ván còn thán phác Vua Lê. Mãi tái năm 1744, Chúa Nguyán Phúc Khoát mái xáng váng hiáu, đái phá chúa vá kinh thành Phú Xuân (Huá), đác án tán và chia bá cõi Đáng Trong, tá Nam Bá Chính vào tái Hà Tiên, thành 12 dinh, 1 trán, đát Huyán Tân Bình (Gia Đánh) làm Phiên Trán Dinh. Sau khi Tháng Suát Kinh Lác Sá Nguyán Háu Cánh mát, các quan võ cao cáp nhát thái y, lán lát thay thá nhá Tráng Phúc Vĩnh (1731), giá chác Đáu Khián. Năm 1753 quan Ký Lác Bá Chính Dinh là Nguyán Cá Trinh, giá chác Tham Máu, chá huy 5 Dinh Bình Thuán, Trán Biên, Phiên Trán, Long Há, đáng thái kiêm Kinh Lác Sá, cai trá luôn đát Lác Chân Láp.

Năm 1772 Chúa Nguyán Phúc Thuán cá Nguyán Cáu Đám, con Nguyán Cáu Ván làm Đáu Khián Sài Gòn, kiêm Tháng Suát các Dinh. Ông là ngái đáu tiên cho đáp láy đát, bao quanh các đán dinh, cháy đác theo Rách Thá Nghè, sông Sài Gòn đángán các cuác tán công cáa ngái Mián. Năm 1776 bá quân Tránh tá Đáng Ngoài tán công, Chúa Nguyán Phúc Thuán cùng hoàng gia, bá Phú Xuân, cháy vào Sài Gòn nháng năm sau (1777), lái bá Nguyán Lá (Tây Sán) tán công, nên Chúa Nguyán phái cháy vá Dinh Trán Biên. Tá đó, trong suát 10 năm (1777-1787), Sài Gòn trá thành bãi chián tráng giáa hai phe Chúa Nguyán và Nhà Tây Sán. Cuái cùng vào tháng 8-1788, Chúa Nguyán Ánh (cháu Nguyán Phúc Thuán bá Tây Sán giát), mái chiám lái đác Sài Gòn.

Năm 1802 Vua Gia Long đánh bái Nhà Tây Sán và tháng nhát đát nác tá Bác vào Nam, đóng đô tái kinh thành Huá thuác tánh Quáng Thuán (Tháa Thiên). Sài Gòn và toàn cõi Nam Phán, đác giao cho quan Táng Trán Lê Văn Duyát, là mát trong nháng táng lãnh tài ba, đáo đác cáa Nhà Nguyán. Vùng đát cuái cùng cáa mián Tháy Chân Láp, đác sáp nháp vào lãnh thá cáa Đái Nam, năm 1840 là Sóc Trăng, kát thúc cuác Nam tián cáa ngái Viát, tá Quáng Bình vào tái Hà Tiên, kéo dài hán 800 năm.

Saigon vĩnh viễn và Sài Gòn là Saigon trong Trái Tim Miền Việt Nam

Tác Giả: Miền Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 4 Năm 2009 15:10

Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lăng Việt Nam, chiếm Sài Gòn lúc đó, theo tài liệu của một người Pháp tên Barrière viết trong “Histoire De L’expédition En Cochinchine En 1861” thì đây không phải là một thành phố, mà chỉ là các làng mạc rải rác, trên địa điểm của Sài Gòn ngày nay. Riêng lưu dân Trung Hoa bắt đầu tiên tị nạn ở Biên Hòa từ năm 1860 nhưng thành phố này đã bị quân Tây Sơn tàn phá năm 1778. Do đó một người phi chính trị Rạch Bùn Nghé lánh nạn và xây dựng ở đây thành phố Chợ Lớn.

Khi Lê Văn Duyệt làm Tổng Trấn Gia Định Thành, đã chọn nhai trang ở Chợ Lớn, thiết lập giảng đường, trồng đá dọc theo Rạch Bùn Nghé và cho xây cất nhiều kho hàng ở cả hai bên bờ. Ngoài ra còn cho đào nhiều kênh, tưới các vùng đất trồng lúa thành ruộng lúa. Hàng hóa và ghe thuyền khắp nơi, như có Rạch Bùn Nghé (Trung Hoa) và kênh đào nên ra vào Chợ Lớn tấp nập. Tính từ năm 1861, Chợ Lớn có 40.000 dân và 500 nhà lập ngôi, ban đêm thành phố đầy ánh sáng bởi đèn dầu phồng.

Tóm lại trong thời Pháp thuộc, ở đây có hai thành phố riêng biệt: Miền Việt và một số ít người Hoa sống ở Sài Gòn; còn Chợ Lớn là thành phố của người Hoa, ngăn cách nhau bởi một nghĩa địa lớn. Ông Le Page (1859) và Bonnard (1861) là những người có công, tiếp nối công trình dang dở của Tổng Trấn Lê Văn Duyệt, trong việc chọn nhai trang, xây dựng và mở rộng Sài Gòn Chợ Lớn thành Hòn Ngọc Việt Đông. Từ năm 1954 đến 30/4/1975, Sài Gòn Chợ Lớn như một chung thành một và là Thủ Đô của Việt Nam Cộng Hòa. Những Chợ Lớn vĩnh viễn là trung tâm thương mại, công nghiệp số 1 của Miền Nam, giữ vai trò nhập, xuất công mại số một mà không bị kẹt lúa gạo của đồng bằng sông Cửu Long. Trong lúc đó Sài Gòn là một thị trường công nghiệp, thành phố Âu hóa với nhiều cao ốc, trường học, gian hàng buôn bán và là trung tâm hành chính của Chính Phủ.

Sài Gòn thời Pháp thuộc (1861-1954)

Khi thực dân Pháp xâm lăng “Nam Kỳ,” chiếm Sài Gòn đã có một địa điểm coi vùng đất này như là lãnh thổ của chính quốc. Vì vậy thành phố đã được chọn nhai trang và xây dựng nhanh chóng, đáp ứng với tình hình chính trị và quân sự lúc đó. Trước đây, thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn thuộc nhà Nguyễn được bao bọc bởi hai con rạch Tàu Hủ, Thới Nghè và sông Sài Gòn, nằm ở một vị trí quân sự lớn kinh tế. Chính Chúa Nguyễn Ánh trong thời gian thu phục, đã nhìn thấy sự lợi hại của Sài Gòn, nên quy định tâm điểm nằm trong tay Nguyễn Lữ, để làm hậu phương và căn cứ chính cho quân Nguyễn, chọn ngôi ở Nhà Tây Sơn.

Qua các biến động còn lưu trữ tại Nhà Đền Đa Việt Nam, ta thấy được tiền Sài Gòn-Chợ Lớn, gần

nhân phát triển riêng biệt. Cũng trong thời gian này tình trạng dân số tại hai thành phố tăng trưởng nhanh chóng, vì vậy Pháp đã mở nhiều tuyến đường giao thông trong hai thành phố. Sau khi Đệ Nhất Thủ Tướng chính phủ, thực dân Pháp khai thác tài nguyên Đông Dương mà Miền Bắc là quan trọng nhất. Tại Sài Gòn, Chợ Lớn, Pháp di dân tới miền Đông là vùng đất xám đất đỏ phì nhiêu, để lập các đồn điền trồng cao su, cà phê, trà, mía, thuốc lá. Đồng thời Pháp cũng di dân vào đồn điền sông Cửu Long, đào kênh, mở rộng đất đai trồng lúa.

Sau phát triển kinh tế "Nam Kỳ," giữa hai cuộc chiến tranh, làm tăng thêm số thực dân Pháp ở Miền Đông Nam Bộ, nhất là việc xuất công nhân. Cũng từ đó nhiều nhà máy xay lúa, các khu công nghiệp chế biến gạo như tập trung ở Chợ Lớn, thu hút công nhân nước ngoài vào làm việc. "Nam Kỳ" lập nghiệp, nhân số phát triển của các hình thức thị trường xuyên Việt từ Bắc vào tới Sài Gòn, Miền Trung và Miền Bắc. Đồng thời lên tới Nam Vang của Cao Miên, để khai thác từ năm 1936 trong thời gian Doumer làm Toàn Quyền Đông Dương. Mặc dù đã có đường xe lửa và đường bộ nối liền những tuyến đường năm 1945, giữa Sài Gòn Chợ Lớn và miền Bắc còn ngăn cách bởi khu nghĩa địa, nhiều đầm lầy, ruộng trồng lúa và các khu vực trồng cây ăn trái.

Sau ngày 3-9-1945, Nhật thua trận để hàng Đệ Nhất Minh và rút hết về nước. Ngay lúc đó, thực dân Pháp được Anh giúp đỡ, đã trở lại chiếm Miền Bắc Việt Nam một lần nữa. Chiến tranh lạnh trở lại để kết thúc toàn cõi Đông Dương, kéo dài suốt 9 năm (1946-1954), gây nhiều nhà tan người chết hàng triệu người, và là tuy nhiên của đồng bào, trong thời kỳ đó, một cuộc hai trường của giới Pháp xâm lăng và Cộng Sản núp trong Mặt Trận Việt Minh, tha hồ nhiều người bá tánh, nhất là những người không chịu theo phe đồng minh với chúng. Do vậy mà dân chúng khắp nơi, nhiều người phải bỏ làng mạc, đồng ruộng, chạy về Sài Gòn lánh nạn, làm cho dân số ở đây từ năm 1946 tới 1954, tăng thêm 4 triệu (492.000 người lên tới 1.900.800 người).

Cuối cùng quân viễn chinh Pháp đã bắt toàn dân Miền Bắc đánh bại tại Điện Biên Phủ những thủ lĩnh thay cho sự phân chia đất dân tộc nhiều thế kỷ trước sự sụp đổ của cái gọi là Liên Hiệp Quốc, nên đất nước bị chia đôi, làm cho nửa phía nam giang sơn gấm vóc của Hoàng Đế, đã phải ngưng ngưng đồng cam, kết vào thực của Hoàng Chí Minh và đồng Cộng Sản. Ngày 20-7-1954, hiệp định phân đôi đất nước chính thức được ký tại Genève, lần đầu tiên đã làm hàng triệu người đồng bào Miền Bắc, trở về quê hương vào Nam tới miền Cộng Sản, trong số này có 850.000 người đồng bào về Thủ Đô Sài Gòn-Chợ Lớn. Ngày 7-7-1954 nhiều các Ngô Đình Diệm chính thức ra mắt quốc dân Miền Bắc, trong một giai đoạn vô cùng hỗn loạn nhất của đất nước và tình trạng số quân nhân nhà Ngô và trên hết là nhân dân miền Bắc tại Thủ Đô.

Sài Gòn thời Miền Bắc Cộng Hòa (1955-1975)

Saigon vĩnh viễn và là Saigon trong Trái Tim Miền Việt Nam

Tác Giả: Miền Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 4 Năm 2009 15:10

Ngay khi thu hoạch được nên được lập thành dân Pháp, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa đã nỗ lực chỉnh trang và mở rộng thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định, để giải quyết tình trạng gia tăng dân số. Thành phố được mở rộng khắp nơi, ngoài thị trấn phía bên Thủ Thiêm vì sự ngăn cách bởi con sông Sài Gòn quá rộng, không có cầu bắc ngang sông và vùng bên đó có nhiều ao hồ, trũng thấp nên thường bị lụt. Nhiều cầu mới được bắc ngang Kinh Tàu Hũ và Kinh Đôi, cùng với đường xe lửa và nhiều đường xá chằng chịt song song với hai con kênh trên, khiến ranh giới giữa Sài Gòn-Chợ Lớn, được thu hẹp. Trong giai đoạn này, đã có nhiều xóm nhà bình dân, mọc lên ở vùng ven biển, gồm khu nhà sàn và nhà ghe dọc theo hai bờ kinh Tàu Hũ, thị trấn Quay tại Chợ Quán, dọc theo bờ Hàm Tử, Bình Đông và bờ Phạm Thiều (Kinh Đôi).

Để giải quyết nạn nhân mất thị trấn Đô, ngoài việc huy động quân viễn chinh Pháp và người Việt có quân chức như này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã ban hành các Decree 7 (1955), Decree 57 (1956), nhằm mục đích khuyến khích nông gia có ruộng trồng và tiếp tục canh tác, nếu bị hoang bỏ trước thời hạn phân phối cho người khác. Để lộ trên, cũng nhằm thực hiện chính sách cải cách điền địa của Chính Phủ Quốc Gia, giúp tái định cư thành công điền, bằng chính sách tịch thu ruộng của nông gia chuyển định cư có trên 100 mẫu tây.

Ruộng này được bán lại cho tái định cư, qua hình thức Tín Dụng, trợ giúp cho chính phủ trong 12 năm. Ngoài ra còn có Chính Sách Dinh Dưỡng và Khu Trù Mật, dành cho đồng bào di cư Miền Bắc và đồng bào nghèo ở Miền Trung cũng như trên các tỉnh Cao Nguyên Trung Phần. Tại các Khu Dinh Dưỡng mới này, nông dân ngoài ruộng được cấp tùy theo nhân khẩu (từ 1-2 mẫu), còn có quy định khẩn hoang từ 5 mẫu đất. Còn Khu Trù Mật thì dành riêng cho các gia đình sống rải rác ở vùng xa xôi các trục giao thông, quân, tin... được dọn dẹp đây sinh sống lập nghiệp. Đây là một địa điểm chuyên tiếp, giữa nông thôn và thành thị, nên có đủ các sản phẩm hàng hóa, thực phẩm và bệnh xá. Tất cả miễn phí, nhà có điện và đất vườn trồng các loại cây ăn trái. Tóm lại chỉ trong 3 năm (1955-1957), chính phủ đã thiết lập được 72 Khu Dinh Dưỡng và Khu Trù Mật ở Cao Nguyên Trung Phần, 37 ở Miền Trung và 97 Khu tại Nam Phần. Nhờ vậy đã giảm bớt 250.400 người tại Sài Gòn (80.325 đồng bào Miền Bắc di cư, 70.075 dân Miền Trung và một số dân Đô Thành tình nguyện).

Ngoài ra chính phủ còn thực hiện nhiều công trình chỉnh trang thành phố như đắp bờ thi trấn ở Sài Gòn-Miền Tho và hệ thống đường xe lửa định trong thành phố, mở rộng các đường lộ chính, xây hai cầu Phan Thanh Giản và Thủ Nghè, để mở rộng thành phố ra Xa Lộ Biên Hòa. Một hệ thống xe buýt công cộng, nối liền trung tâm thị trấn với các quận ven biển Tân Bình, Bình Thuận, Phú Nhuận, khiến cho dân số vùng này, từ 64.700 (1951) tăng lên 236.000 (1959).

Ngày 20-12-1960, Hội Chí Minh và Cộng Sản Hà Nội, lại phát động cuộc chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa, qua bình phong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, theo chiến thuật càn quét

"lũy nông thôn bao vây thành thị," gây bất ổn đời sống của đồng bào khắp nơi, khiến cho nhiều người bị mất tài sản, ruộng vườn, đất chôn cất người chết. Sài Gòn lánh nạn. Rồi thì chính biến 1-11-1963, anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại dã man trên chiếc Thiệt Vụ Xa, tại Chợ Lớn và Bộ Tổng Tham Mưu. Đồng Văn Minh lên nắm quyền Chủ tịch Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ra lệnh đình chỉ chương trình chiến tranh Thủ Đô, đồng thời giải tỏa và di chuyển các Khu Dinh Diệm và Trù Mật của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Số kiến trúc sư trên đã làm hàng nghìn ngôi nhà dân thành phố và trên hết, cô lập Việt Cộng trả trả sống bám vào dân, tổ chức hại cho Cộng Sản trở lại nắm vùng và len lỏi vào dân đang sống tại các ấp Đồi Mồi (Tân Sinh), sau khi bị mất các vòng rào chiến lược, phòng thủ.

Sau 3 năm (1963-1966) xáo trộn chính trị vì nạn loạn tởn, kêu tăng và cha cả ông trẻ, làm cho tình hình chính trị cũng như thị trường đô nát nát vì sự tranh giành quyền lực của phe nhóm, tổ chức hại cho Việt Cộng hại sinh, đánh phá khắp nơi, khiến cho dân chúng nông thôn bị mất ruộng vườn và các thị trấn, thị trấn và thị trấn lánh nạn, làm cho giá leo thang, thất nghiệp trầm trọng, nạn sinh nhiểu đoàn xã hội như trẻ mồ côi, hút xách, đĩ đĩ, lỵ M và quân đội Đồng Minh có mặt tại Việt Nam Cộng Hòa. Tháng 7-1967, Nguyễn Văn Thiệu được cử Tổng Thống nước Đệ Nhị Cộng Hòa Miền Nam. Từ đó ông lên tiếp tục sự nghiệp phát triển Thủ Đô như mang hàng thị trường giao thông vận tải, thực hiện chương trình làm đẹp thành phố, xây cất nhà ở.

Ngoài ra còn xây dựng nhiều xí nghiệp tại Thủ Đức và Khu Kỹ Nghệ Sài Gòn-Biên Hòa. Với quân sự, đất đai phó vụ Cộng Sản miền Bắc đang xâm lấn miền Nam, Tổng Thống Thiệu tiếp tục chiến lược đang đưa Cộng Tổng Thống Diệm, qua Chiến Dịch Phụng Hoàng (1969-1970), sau trận Mậu Thân (1968) để bình định nông thôn. Nhờ vậy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đẩy lui Việt Cộng trở lại rừng núi, mặt khu, đồng thời kiểm soát hầu hết dân chúng Miền Nam Việt Nam tại Cao Nguyên cũng như miền Đông Bộ Ngoại Quốc vào tại Hà Tiên. Tăng cường an ninh tại Khu Trù Mật, Dinh Diệm, ấp Đồi Mồi và các lực lượng Đệ Nhất Quân, Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ và Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn. Cùng với Chính Phủ tiếp tục chương trình cải cách đời sống còn đang đưa Cộng Tổng Thống Diệm như ngụy quyền và sự lệ thuộc dân của Cộng Sản. Do trên, Chính Phủ tiếp tục xây dựng nhiều làng mới trên các Quốc Lộ, để dành cho dân chúng trong các vùng xa xôi bị giặc tằm chiếm, khiến đồng ruộng nông thôn xóm làng bị hoang, vì nhiều người và các thành phố sinh sống, lánh nạn.

Tóm lại từ ngày được lập (tháng 7-1954) cho tới cuối tháng 4-1975, dù bị Hồ Chí Minh và Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tội xâm lấn phá hoại không ngừng nghỉ chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, cũng đã cố gắng cố gắng hóa đất nước, mở rộng các xí nghiệp khắp nơi thị trường, nhất là ngành dệt và chế biến thực phẩm, hóa học, dược liệu, điện và các loại máy móc và sự lệ thuộc thị trường là 8132 công nhân.

Sài Gòn cũng là nơi tập trung tất cả các quan đầu não của Chính Phủ như các Bộ, Quốc Hội, Tòa Đäi Sä của các Phäi Bộ Ngoại Giao. Tính đến cuối tháng 4-1975, Thủ Đô (Sài Gòn-Chä Län-Gia Đänh) với tổng số trên 4 triệu dân, là một trong những thành phố đẹp đä tráng lệ nhất thế giới, là một thị trường tiêu thụ lớn nhất Việt Nam vì có một đäi giang công thuän lớn, với số hàng hóa xuất nhập lên tới 7,5 triệu tấn hàng năm, đó là chợ lớn Tân Cảng và Giang Cảng nhập Xăng Dầu từ Nhà Bè. Thủ Đô Sài Gòn còn có phi công quốc tế Tân Sơn Nhất, vô cùng tập näp với hơn 1.070.000 hành khách đi về (năm 1970) với đäy đä các hãng hàng không quốc tế, nên đäc mänh danh là Chicago Châu Á. Riêng Hàng Không Việt Nam đä mä trách các đäng bay quốc tế, từ các phi trường từ tận väa đäc thiät lập ở Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Pleiku, Banmethuät, Đà Lạt, Nha Trang, Tháp Chäm, Phan Thiät, Biên Hòa, Vũng Tàu, Cần Thơ, Phú Quốc, Mä Tho...

Sài Gòn là vậy đó, Việt Nam Cộng Hòa là vậy đó, thäm thay tất cả bề bề sụp đổ hoàn toàn vào trưa ngày 30-4-1975, qua länh đäu hàng của Tổng Thống Đäng Văn Minh.

THÀNH Hä (5/1975 - 4/2009), CÁI GÌ CŨNG CÓ

Ngay khi Sài Gòn väa lät vào tay giäc, tháng 5-1975 Việt Cộng lập äy Ban Quân Quốc Thủ Đô và äy Ban Cách Mạng từ các tầng, ra länh phong tỏa ngân hàng và chiäm đät tất cả các xí nghiệp công nghiệp, công hay tư, từ lớn tới nhỏ. Bộ đäu từ đó, các xí nghiệp đäc đäu hành bề bề một thành phố nä đäc mäi, gäm toàn cán bộ Cộng Sản miền Bắc hay tập kết. Riêng chủ nhân thực sự của xí nghiệp thì giữ vai trò “công nhân kỹ thuật.” Đäng thäi ra länh kê hät các công sở công nghiệp nhỏ và nhà buôn, những ác liệt nhất vẫn là hai đät công nhân, qua cái danh từ mä lä: Đánh Tä Sản Miền Bắc.

Vào tháng 9-1975, Việt Cộng ra länh bắt giam hay quần thúc từ nhà, tất cả đäi kỳ nghä gia, thäng gia, chủ cao cấp, khách sạn, nhà hàng, nhà in, tiệm sách báo... tất cả hơn 100 ngäi. Họ bề đäu ra khỏi cửa, sau khi tất cả tài sản gia đình của, xí nghiệp, xe cä, tiän bề, vàng ngọc... bề đäng trän lät hät, cùng lúc là đät đäi từ đäu từ. Cũng từ đó đäng bề Việt Nam Cộng Hòa không còn giá trị và đäc đäi thành tiän Mät Trän, từ đä mäi gia đình đäc 200 đäng (täng đäng 100.000 tiän Việt Nam Cộng Hòa). Theo Việt Cộng, miền Nam lúc đó có hai loại bề bề là bề bề nông nghiệp bao gồm đäi thäng gia, trung thäng gia, chủ tiệm ăn, đäc đäng gän từ bóc lột nhân dân, đäu cä tích trữ đä träc läi, nên bề bề có từ. Còn giữ bề bề buôn bán nhỏ và các tiäu công nghệ là thành phố sản xuất có ích cho Xã Hội Chủ Nghĩa những cũng bề bề đäc bề bề theo đúng đäng läi của chủ đä đä ra.

Täng 3 đäng 5/1978, đäng tiêu diệt và xóa sổ những gì còn lại của nền kinh tế Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, Việt Cộng lại đánh tan bán miền Nam đợt 2 vào ngày 23-3-1978, vô cùng quy mô và ác liệt, chúng nhắm vào Thủ Đô Sài Gòn, mà không các thành phố vệ tinh như 17 vào tỉnh Cà Mau, Reach Giá, Hà Tiên. Lần này coi như vĩnh viễn, vì tất cả tài sản của người miền Nam, tiền bạc, vàng ngọc, nhà cửa, cơ sở thương mại, ruộng công cộng, nhà máy xay lúa, ghe thuyền đánh cá, xe đò, xe vận tải và các loại xe nhß... đưa vào đäng công nghiệp, tích biên mới cách công khai.

Tàn nhßnh, đäng còn ra ngoài cho những nhân tay trống này, trong vòng một tháng phơi ra khắp Sài Gòn, đäng đi kinh tế mới. Riêng tại Sài Gòn, tính đäng ngày 3-5-1978 đã có hơn 30.000 người, bỏ đầu tư khỏi mái ấm gia đình và nơi chốn nhau cộng räng, đäng vận chuyển tha phßng tại các vùng gần là kinh tế mới, đäng thiét lập sát biên giới Việt-Miền trong các tỉnh Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, An Xuyên, An Giang, Đäng Tháp Mười, Châu Đäng, Lâm Đäng... hay gần hơn nữa còn chút tiền chợ, tiền chợ, tiền đäng đäng a tại các nông trường tại Lê Minh Xuân, Nhä Xuân, Thái Mỹ, Phạm Văn Cäng 1 và 2, Cäng Chi và Häu Nghĩa.

Tóm lại ở đâu đäng bào cũng lâm vào tay đäng, dù là công nhân tại các nông trường vận đäng lao động chết đói. Riêng chủ nhân xe đò, ghe thuyền, tàu đánh cá, xe vận tải... đäng xem là thành phần tư sản dân tộc nên trở thành xí nghiệp công nghiệp hợp doanh những do chính phủ đưa khiêng, cán bộ đäng làm giám đốc, còn người chủ thì lên chức cố vấn kỹ thuật. Tuy nhiên giới này còn đäng chút an ủi, là đäng cho phép lại Thủ Đô, có "häng khßu," "tem phiếu" và hàng quy chế "công nhân viên nhà nước," lao động từ 60-85 đäng bạc Hồ. Có một ít đäng lãnh đạo đäng hóa chuyên viên, lao động 105 đäng. Những loại hạt räng, có không muộn cũng đành chịu. Sau räng là những người buôn bán nhß, đäng đäng cho hành nghề trong các khu vực trung, vận giá cả đã có sẵn.

Ngày 25-4-1978, Thủ Tướng Phạm Văn Đäng đã ký một nghị quyết mang số 78, quyết định những người tiền chủ ruộng và đäng thi hành bắt đầu ngày 3-5-1978. Cũng Phạm Văn Đäng ký thêm một nghị quyết ngày 31-3-1978, bãi bỏ thị trường chuyển vận hàng hóa từ nông thôn ra thành phố. Chính sách quan trọng của công, phong trào thành phố này, vận máy đích làm liên lạc giao thông giữa các tỉnh, chia các vùng đäng miền Nam của Việt Nam Cộng Hòa thành các quận gia riêng biệt.

Tất cả theo đúng đäng đäng nhßnh công của Lê Duäng, mục đích của họ là một đäng vận kinh tế thị trường và là một Sơ Việt Nam, một đäng vận chiäng đäng trong thị trường. Nhưng trên hết là phải cô lập Thủ Đô Sài Gòn với các tỉnh miền Nam, qua thiên la đäng võng kiểm soát trên bán cũng như đäng thay. Tóm lại chủ mưu năm Sài Gòn bỏ một tên, Việt Cộng đã đäng đäng đích cách mạng, là bán cùng hóa giữa tư sản thị trường, ăn mßng hóa của miền Nam, họ bắt nên

kinh tế thị trường để thay thế bằng chính sách kinh tế hoạch định quốc doanh đem tới miền Bắc vào. Kết quả tất cả hàng hóa và sản phẩm từ các tỉnh, thành ngoài Sài Gòn, bị đình ngưng vì không xuất nhập được nên cuối cùng phải bán tháo bán đẽ, rồi mời chào “Chính Phủ.” Tất đó để ngời chiếu nhúng thây vớ Sài Gòn, bày bán trong các cửa hàng, xí nghiệp, khu chợ cửa để ng bào vớ a bở thị ch biên, vớ i sớ đợ c quyề n.

Nhưng vớ quýt đợ y có móng tay nhún, kớ cớ p luôn gớ p bà già, đó là mớ t chân lý. Việt Cộng đợ c ác, bớ t lờ ng, bớ o tàn nhúng lờ i quá ngu si, luôn tợ ng mớ i ngớ i im lờ ng trợ c hành đợ ng thớ o khớ u cớ a đợ ng và cán bớ , là đã đợ ng lòng và sớ chúng. Vì vớ y chúng lờ i càng tham lam, hớ p tợ p, đem các luớ t lờ rợ ng rú thú vớ t cớ a cái gớ i là Xã Hội Chủ Nghĩa, cùng vớ i chính sách tợ p thớ hóa cớ ng bách đợ t đợ i, đợ khớ ng chớ và nớ m đợ c quyề n kinh tế cớ a ngớ i miền Nam ờ thành thớ cũng nhớ nông thôn.

Tớ c nớ c vớ bớ , Việt Cộng bớ đợ i ngớ c vào tợ ng, vì gớ p phải sớ chớ ng đợ i cớ a toàn thớ đợ ng bào Việt Nam Cộng Hòa, chớ ng nhúng tợ i Sài Gòn-Chợ Lớn mà ngay cớ nông thôn miền Nam. Hộu quớ nông dân không bán nông sản cho đợ ng theo giá rớ mat, khiế n cho hớ thớ ng thớ ng nghiế p quớ c doanh xớ p tiêm vì khan hiế m nhu yớ u phớ m, làm cho giá cớ tăng vớ t. Mớ t sớ lờ n nông dân tợ i các tỉnh đợ ng bớ ng sông Cửu Long, nớ i lý do sớ u cao thuớ nớ ng, nên tợ ý bớ ruớ ng đợ t hoang không thêm canh tác. Do đó nớ n chớ đen, chớ trớ i phát triế n khớ p nớ i vớ i tình trợ ng lờ m phát, dù khớ p nớ i đợ y nghiế t các trớ m kiế m soát nhúng hàng chui tợ ngoài vớ n đợ vớ Sài Gòn, đợ c gớ o, thớ t, cá, rau, quớ , vì đã mớ c ngoớ c, hớ i lờ , bớ chân vớ i công an và cán bớ đợ a phớ ng.

Tình trợ ng dân đợ i càng bi thớ m hớ n, trợ c thớ m cớ nh cớ a nhúng gia đình bớ đợ i lên vùng kinh tế mớ i, nhớ t là ờ các chớ n ma thiêng nớ c đợ c sát biên giớ i Việt-Miền, do đợ i rách, tợ t bớ nh, nên lờ i liớ u chớ t quay vớ Sài Gòn, sớ ng cớ nh đợ u đợ ng xớ chớ . Trong sớ này, phớ n lờ n là thành phớ n Quân, Công, Cán, Cớ nh và cớ thớ ng phớ binh Việt Nam Cộng Hòa. Vì Cớ ng Sớ n Hà Nội luôn coi Miền Nam nhớ mớ t thuớ c đợ a, nên khi vào đợ c Sài Gòn nhớ may mớ n, đã vớ vét hớ t các chiế n lờ i phớ m vớ Bắc, kớ cớ nhúng nguyên vớ t liớ u rớ t cớ n thiế t cho sớ phát triế n nớ n công kớ nghớ Việt Nam. Tớ sau năm 1977, hộu hớ t các cớ sớ công kớ nghớ luyề n kim, đợ t, chớ biế n thớ c phớ m tợ i Sài Gòn và vùng phớ cớ n, lâm vào tình trợ ng khớ ng hoớ ng trớ m trợ ng vì nguyên liớ u đã kiế t quớ . Đây cũng là thớ i gian Việt Cộng bớ thớ giớ i bên ngoài, tợ Mớ , Trung Cớ ng, Nhớ t, các nớ c trong Hiế p Hội Đônđ Nam Á cho tợ i n Đợ , Liên Âu tợ y chạy và quay mớ t, trợ c nhúng hành đợ ng thớ c dân trong nớ c, cũng nhớ đã công khai làm nô lờ cho Liên Bang Xô Việt tợ i Châu Á.

Ngày 9-6-1980, Trợ ng Nhớ Tô ng, Bớ Trợ ng ma trong chính phớ đợ m, cớ a cái mớ t trớ n ba làng Giớ i Phớ ng Miền Nam, chớ y thoát ra ngoài, tợ i Ba Lê hớ p báo, tợ cáo Cớ ng Sớ n Hà Nội

tham tàn bạo ác, ngu dốt rùng rú, nên chớ mớ i mớ t thớ i gian ngoạ n cai trị miớ n Nam, đã làm cho Sài Gòn sụp đổ toàn diện và kinh tế, thiế u thớ n lợ ng thớ c và tớ nớ n tham nhũng bớ t công cớ a quyế n, đã khiế n cho hớ u hớ t các công ty hớ p doanh còn lợ i khánh tớ n vì thuế theo luớ t rợ ng. Cũng nhợ đợ ng quyế t tâm cớ i tợ o kinh tế, mà dân nghèo càng nghèo, bớ t công bớ t bình đợ ng xã hớ i càng trớ m trong gớ p trăm lợ n trớ c ngày 30-4-1975, vì sớ ham muớ n hợ ng thớ vớ t chớ t tợ n nghi, cớ a cán bớ đợ ng tợ trên xuớ ng đợ i, nghĩa là chớ cớ n có tợ n đút lót, thì viế c gì cũng tợ t, cũng xong.

Đợ lợ y lợ i niế m tin cớ u đợ ng, ngày 3-2-1980, nhân kớ niế m thành lợ p 50 năm Đợ Tam Cớ ng Sớ n Quố c Tợ, Tợ ng Bí Thợ Lê Duớ n đòi đợ t trớ nớ n tham nhũng, hớ i lợ, lợ m quyế n và hớ a tợ n đợ t, qua chính sách “ba lợ i ích” lợ i tợ o cớ hớ i thêm cho cán bớ đợ ng tham ô lợ ng quyế n, móc ngoố c vớ i gian thợ ng đem hàng hóa trong các cớ a hàng cớ a chính phợ bán ra thợ trợ ng chợ đen. Ba Tàu Chợ Lợ n lợ i trợ i đợ y, đóng vai trung gian các nghiệp vớ mua bán chui, giớ a các Ba Tàu Hợ ng Kông, Đài Loan, Thái Lan, Tân Gia Ba, Mã Lai, bợ ng cách chợ hàng hóa bợ ng thuyế n tàu tợ i tợ n hớ i phớ n Viế t Nam, đợ đợ i chác vàng, Mợ Kim hoố c các thợ sớ n Viế t Nam nhợ gợ o, tợ m cá đợ ng lợ nh... Nhợ các đợ ch vớ chui béo bợ này, mà các cán bớ đợ ng giàu to nhanh chóng, trợ thành nhợ ng tợ bợ n đợ, trong “thiên đợ ng Xã Hợ i Chợ Nghĩa.” Cuố c dành ăn, đã khiế n hai phe Giáo Đợ u và Canh Tân trong đợ ng, thanh toán công khai đợ m máu tợ i Sài Gòn, làm Bợ c Bợ Phợ phợ i xét lợ i vì đã nóng mớ t, trong cớ nh trầu cớ t nhìn trầu ăn, cũng thợ y thèm.

Chiớ n cuố c đợ m máu giớ a Tợ Bợ n Đợ Hà Nợ i và Sài Gòn

Cuố c đợ i đợ u giớ a hai nhóm tợ bợ n đợ Hà Nợ i và Sài Gòn, thợ t sợ đã bùng nổ, sau kớ Đợ i Hợ i Đợ ng lợ n thợ V (27 đợ n 31/3/1982), qua nhiế u thay đợ i chính trợ nớ i bợ, khiế n Thợ Tợ ng Phợ m Văn Đợ ng, lợ i phợ i cớ i tợ nớ i các lợ n thợ ba (1980-1982), có 6 cán bợ Trung lợ ng Đợ ng bợ loớ i khợ i Bợ Chính Trợ, trong sớ này có Nguyế n Lam, Trợ n Phợ ng, Đinh Đợ c Thiế n, Nguyế n Thành Thợ và Võ Nguyên Giáp. Riêng Võ Văn Kợ t bợ bợ ng gợ c Thành y Thành Hợ, vớ Hà Nợ i ngợ i chợ i sớ i nớ c, trong chợ c vớ Phó Thợ Tợ ng kiêm Chợ Tợ chợ y Ban Kợ Hoố ch Nhà Nợ c, kớ cợ tợ ng công an Mai Chí Thợ (mớ i theo “bác” vớ chợ u tợ Mác Lê) cũng bợ lung lay đợ a vớ.

Phó Thợ Tợ ng Đợ Mợ i đợ c đợ ng giao thi hành chính sách sớ a sai tợ i Thành Hợ, vớ i nhiế m vớ đánh tợ sớ n thợ ng nghiế p, trợ ng trợ cán bợ đợ ng hợ hóa tham ô, bớ t đợ u thi hành vào tháng 5-1983. Mợ đích cũng chợ là triế t tiêu các cớ a hàng IMEX tợ i các quố n trong Thành Hợ, vì lúc đó tợ t cợ hàng hóa xuố t nhợ p đợ u do cớ a hàng trung lợ ng IMEX tợ i đợ ng Nguyế n Huố đợ c quyế n. Cùng lúc Hà Nợ i ban hành nhiế u sớ c thuế nợ ng nợ, đánh vào giớ i tợ u thợ ng tợ i Chợ Bợ n Thành và các khu thợ ng mớ i trong Quố n Nhợ t, khiế n cho nhiế u cớ sợ phợ i sớ p tợ m nhợ Nhà Hàng Chí Tài, Tài Nam, Paris, Cola... đành hiế n cho đợ ng, sau đó thành công ty hợ p doanh.

Đäc hiäm hän, Đä Mäi còn mä chiän đäch đánh giäi tä thäng bán lä, hàng rong trên vä đäng, viän cä chänh trang thành phä. Đäi väi đäng bào có thân nhân näc ngoài, Đä Mäi ban länh hän chä sä quà cáp và quy đänh tiän nhän đäc, phäi bä vào quä tiät kiäm. Hành đäng quá quä này, khiän cho ngoäi viän cäa Viät Kiäu tät giäm träm träng, vì không ai muän cäa mä hôi näc mät, lät vào tay đäng. Trong đäp này, Đä Mäi đã thanh toán đäc nhiäu ngàn tä bän đä, trong đó näi nhät có Giám Đäc Xí Nghiäp Liên Hiäp Cäu Long, bä täch thu trên 20 ký lô vàng ròng. Cùng väi nhiäu cán bä đäng cao cäp tham ô trong các cäa hàng IMEX như Cholimex, Sidimex, Gidimex...

Mäc kä cho đäng bào cä näc bät män vì säu cao thuänäng, läm phát, khan hiäm thäc phäm, thät nghiäp và tham ô càng läng hành, Hà Näi vän theo đäng häng TäN CHäNH SäCH (NEP) cäa Liên Sä đära, ban hành nghä quyät cäa Bä Chính Trä trong phiên häp ngày 17-12-1984 đä täp thä hóa đät đai miän Nam và kiäm soát tä thäng. Thêm vào, là nghä quyät sä 8-1985, bãi bä chä đä bao cäp, nän đänh läi giá hàng “quäc doanh” gän bäng giá täi thä träng.

Cuäi cùng là ĐäI TäN MäI län thä ba, vào ngày 14-9-1985, làm cho tiän Hä län näa bä phá giá täi 90%, so väi tiän träc. Đây cũng là cä häi đä đäng Viät Cäng có cä häi vàng ròng, đära chính sách buôn bán nô lä mäi trong thä kä XX, mät mät đäng đäy äi đäng bào mät räp vì bä cäp cän tài sän qua ba đät đánh tä sän và đäi tiän, täi các vùng đät ma thiêng näc đäc, trên cao nguyên và sát biên giäi đä mä các đän đän cao su, trà, cà phê đäc träbäng läng công nhân chät đäi. Nhäng quan träng nhät là xuät ngäi làm vät lao đäng, đä đäi läy ngoäi tä täi các näc Liên Sä, Đäng Đäc, Tiäp Khäc... mà theo thäng kê đã có täi cä trăm ngàn ngäi. Tuy nhiên tät cä kä hoäch cäa đäng häu nhä thät bäi hoàn toàn, dân chúng nghèo Sài Gòn vän bám trä täi chä, mua hàng chui täi chä träi, chä đä đä säng, mà không cän vào tem phiäu täi cäa hàng do chính phä kinh doanh. Nän kinh tä chä träi chä đä phát triän lên tän mây xanh, giúp cho ngäi nghèo täi thä đô cũng như các thành phä län khác cäa miän Nam, khäng thäm đä kinh tä mäi, mäc cho công an bä đäi hä đäa, bät bä và khäng bä.

Sài Gòn bây giờ cái gì cũng có

Nhä läi Tú Trinh quäng cáo, Sài Gòn bây giờ, qua danh xäng Thành Hä cái gì cũng có, sau khi đäng Viät Cäng lâm vào đäng cùng ngay lúc thành đäng Xä Häi Chä Nghäa Liên Sä và Đäng Âu tan rã và säp đä, cúp hät nguän viän trä nuôi säng Bäc Bä Phä. Đäi và gän chät, nên đäng Viät Cäng đành mä cäa, träi thäm đä chäng nhäng quä räc tä bän träng, mà ngay cä kä thä không đäi träi chung là Hoa Kä và Ngäi Viät tä nän khäp thä giäi, mät thäi täng bä Hà Näi phä

báng, chä bäi là nhäng thành phän phän quäc, cän bã cäa xã häi, trän ra näc ngoài gái thì làm điäm, trai ăn cäp läu manh, đầu có chäa ai, dù là käs, bác sĩ, täng tá, nhà văn, nhà báo, käs, cha và mẹ Mä, Pháp.

Cũng nhä mä cäa cäu đäng, mà tä năm 1990 täi nay, Thành Hä không nhäng hóa räng mà là xä cáo, täng bäng nhäy vät qua tuyên truyän trên báo đäng và nhäng luän điäu täng bäc bä đät cäa mät vài tä báo Viät ngä và đài ngoäi quäc có chäng trình tiäng Viät, la làng quäng cáo dùm cho đäng Viät Cäng, nào là năm du läch, năm vän đäng ngoäi giao, năm điän khí hóa, năm thanh läc hành chánh, năm chän chänh kinh tä, räi năm điä tác và giao läu cäa Viät Kiäu sau khi đã đi hät biän.

Nhäng tät cä nhäng ngäi vä näc thăm nhà, kä cä nhäng ngäi già gän xuäng đät, cũng ráng trä läi quê häng thä hai đä häng trä cäp và tiän nghi, chä có ai ngu äi hòa häp, hòa giäi väi Viät Cäng đä bä tham nhäng bóc trä xäng thät? Sài Gòn là thiên đäng hä giäi cäa nhäng Viät Kiäu tä nän Cäng Sän, mät thäi liäu chät bä näc ra đi täi xä ngäi, qua bao năm cäy täe läa, làm häc máu, tìm đä mäi cách läng gät chính phä län đäng häng đä có nhiäu tiän, räi vai väc bä bäc kä kä, ngäo nghä nhä Simonov hay Don Quichotte, to tiäng räng ta là Viät Kiäu, ăn chäi xä läng, vung tiän qua cäa sä, täi các säng bäc ôm, karaoke hát, mát xa läc, hät tóc đôi... cho täi khi bä trän lät säch túi. Lúc đó Viät Kiäu ta läi trä läi Mä và mäi näo đäng häi ngoäi, tiäp täc cäy, gät, khóc läc väi các chính phä bän đäa đä có tiän tiäp và trä läi quê nhà, vung tiän qua cäa sä, trä thù dân tộc, mà träc khi đäc vät biän tìm tä do, không có đäp.

Và nhä thä Thành Hä cái gì cũng có, bách chiän bách thäng läng läy nhät vän là nän băng đäng “Mafia” Viät Cäng, đäng đäu là chä soái Năm Cam nghe nói đã bä tä hình täi pháp träng Thä Đäc, vào mät buäi sáng mät mù säng khói, tä täi bä träm đäu, còn dân chúng chäng kiän thì đäng nhìn rät xa, nên có ai biät đâu mà mò? Băng đäng träm cäp hoành hành cä näc, chäng nhäng täi Hà Näi mà ngay täi Sài Gòn, näi nào cũng có và đây là mät trong nhäng tai äng thäm khäc nhät trong cän sä thäi Hä. Nhä sä bao che cäa cán bä đäng, tä trung äng xuäng täi khu phä, Sài Gòn có täi 39 băng đäng träm cäp, suät ngày kiäm soát sinh hoät cäa ngäi dân läng thiän, khäp phä phäng, xí nghiäp täi các trung tâm buôn bán täi các chä Bän Thành, Bàn Cä, Hòa Häng, Xóm Cäi, Kim Biên, An Đông, Thä Nghä, Gò Väp, Tân Đänh, các bän xe Miän Trung, Läc Tänh, Bình Triäu, Chä Län mà điä täng chính là Viät Kiäu, Ngoäi Kiäu

Thành Hä nói riêng, đäng Viät Cäng nói chung ngày nay, đäng đäu thä giäi vä quäc nän tham nhäng, nhä Phäm Trän đã viät “tham nhäng Viät Nam nay thä ra nhä khói.” Tham nhäng dám bán cä đät biên giäi, lãnh häi, đäo và vän mänh cäa dân täc Häng Läc cho Trung Cäng, Nga, Mä, bän Tàu Träng, Nhät, Đäi Hàn, Liên Âu, Thái Lan đä läy vàng bäc chuyän ra ngä ai quäc, chä ngày đäi đäi säp täi, có đäc đäi säng an nhän nhä bän khoa bäng trí thäc, chính trä gia,

täng tá Việt Nam Cộng Hòa, đâm sau lưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trốn chạy ra ngoài quốc tế ngay miền Nam thời tháng 30-4-1975.

Võ Văn Kiệt rồi Phan Văn Khải, từng đứng đầu Lê Duẩn, Đä Mäi giao trách nhiệm thanh tra và bài trừ tham nhũng nhưng làm sao đứng đầu vì tham nhũng là do bọn chúng bày ra và ngu không nhập vào những tội đoan này, ngày nay các cán bộ cao cấp của đảng trong Bộ Công An, mà danh sách giàu nhất thời gian này là Võ Văn Kiệt, Đä Mäi, Phan Văn Khải, Trần Đức Lương, Lê Đức Anh, Nguyễn Tấn Dũng, Nông Đức Mạnh, Tôn Nữ Thị Ninh, Nguyễn Minh Trí và “bác” Năm Cam, nghe nói đã chôn những vàng ngọc đô la đã chuyển họ ra nước ngoài.

Thành Hồ hiện nay đang bán chôn bán những đồ vật Karaoke, Parabol, phim Sex, bán buôn bán công nghiệp và những người cáo du lịch, cái gì cũng có. Sài Gòn trước tháng 4-1975 là nơi buôn bán bán Chúa, những người Công Sản Đä Tam mới có công họ nhuốm đä hoàn toàn Việt Nam. Thành Hồ sau tháng 5-1975 là thị trường tiêu thụ của Việt Nam và là chốn kinh doanh thị trường, ma quái, có những người lập chùa để đúc tượng Hồ Chí Minh đem lên bàn thờ, người chôn chôn chung với Phật, Đức Quäc Tử Hùng Vương.

Täi Huä, qua những danh từ hoa mỹ như Festival hay trùng tu, để có công phá họ và ăn cắp của Việt trong Thành Nội, thời vua Gia Long và Minh Mạng nhà Nguyễn. Thời phạm trở về chính là Nguyễn Khoa Thanh (chä tịch y Ban Nhân Dân Huế). Đây là những công việc lịch sử của dân tộc, đứng đầu cán bộ trong đội kiểm kê thu tán, rồi đem bán cho một công ty Hòa Lan có tên Recherches Historis, trong những ngày đầu giá vào tháng 4-1994, với 239 món hàng trị giá 5 triệu đô la những bán với vàng, để tháo nên chỉ có 56.000 Đô La Mỹ. Số tiền trên đã làm cho công quan UNESCO thất vọng và bất lịch sự những ai làm gì đứng đầu Việt Cộng? Nay qua bộ sưu tập của siêu công nghiệp Mỹ, ma túy từ Tam Giác Vàng, đứng đầu Hà Nội thông điệp với Lào Cộng, để liên hệ với trùm Khum Sa, qua những tin của quân đội, công an biên phòng, chuyển những tin Đà Nẵng, để phân phối khắp các nước Đông Nam Á và tràn ngập Thành Hồ.

Nghèo đói tuy vậy, đã đứng dậy mà tìm kiếm lập đảng bào vào cuộc đứng đầu họ, nên họ chỉ còn biết tin vào những may mắn rồi cuộc đời, như rä nhau đi tìm vàng ở Hiäu Liêm (Phäc Long), Tà Pao (Bình Tuy), Ba Thê (An Giang) để mong một số tiền. Đây cũng là công họ để cho bọn kinh doanh thị trường thánh ma quái họ bắt đầu, qua những màn thông điệp, phán quyết, sự truy tìm. Trong khi đó đâu đâu cũng có những ông bà cô cậu, thị trường thông qua đời, chuyên môn chä a bänh bäng bä pháp, qua các bước tu hành lập danh như Đä Đäo Tiên Cô, Thủy Bùa, Thủy Mo, Thủy Tä Näc Länh... thủy cô nào tiếng tăm cũng lập nghiệp, chäng những người thä đô mà còn vang dội cả nước. Tất cả đều là sự nhä công của thời mà công của đời mà, khi nào cho người dân chäng những đối tượng mà còn một chút niềm tin cuộc đời, nên phần lớn bọn bänh tâm thần, ma quỷ, lập nghiệp bänh chä thua A Phú Hãn mà thôi.

Tóm lại Thành Hồ ngày nay cái gì cũng có, xoay tròn qua 3500 dặm chèo vó vó i nhúng bàn tay nười dài, chèo chèo không khác gì hươu thỏ ng đũa ng mòn mang tên “bác” ngày xưa. Đã cốp cốp n hốt tài sồn cạp miến Nam trong nòng, qua ba đợt đánh t sồn và đi tiển, đũa ng Việt Cộn qua Đ Mäi, còn bày ra chiển đũa ch “Kiểu hời,” theo pháp luật ký ngày 22-9-1993 đũa móc túi mỹ trí nười nhân vì đũa ng, phôi vät biên vät biển t nười säng đũa i läu vong khắp mäi näo đũa ng thäng giäi. Nhúng muän là mät chuyän, nên dù Việt Cộn đã läp nhiäu cäsä kinh tài häi ngoäi nhä Vinexco, Far East Express, VN Express.. đũa móc näi tuyên truyän đũa ng bào nhúng phän län häng tä bäc, đũa cägäi vä nä cä cho thân nhân qua con đũa ng chui, chä đầu có ai nguäi chính thäc, đũa đäng cho đũa ng täi 4 läi thuä.

Thưa bài cáo, Việt Cộn gäme qua ngành du läch mà cao điäm bät đũa tä năm 1995, väi sä häp tác cäa các công ty du läch ngoäi quäc nhä EW và A.I.O Tour (Japan), Đài Loan, träsä đũa täi Imex cũ, đũa ng Nguyän Huä, đã bä cháy ngày 14-10-1991. Kèm theo trong đũa ch vä béo bä này cäa Hà Näi, là đũa ch vä kinh doanh phim SEX. Trong khi đó, Thành Hồ cũng täng bäng nän täu tán vàng, đô la trong nòng, ra ngoäi quäc nhät là các näc Đũa ng Nam Á, qua biên giäi Hoa Việt, Nghä An, Tây Ninh, Long An, Châu Đäc, tät cä đũa u cäa bän tä bän đũa, cán bä gäc, chuyän ra ngoäi quäc räa thành tiän säch, träcä khi gäi tiäp vào các ngân hàng quäc tä, nhät là Thäy Sĩ hay chuyän ngân cho Việt Kiäu täi Hoa Kä, Úc, Canada, Châu Âu đũa mä tiäm vàng, ra báo, mä đài phát thanh, tàu đánh cá, mua nhà. Räi thì nhúng đũa ch vä làm giäy tä giä mäo, trong các chäng trình O.D.P., H.O., Con Lai, Kät Hôn tràn lan khắp miän Nam, nhät là täi Thành Hồ giúp cho mät sä län cán bä và gia đình Việt Cộn, sau khi tham những tom góp đũa cä mät tài sän län, mua giäy tä giä mäo, cäi vä chäng giä, đũa trän ra häi ngoäi häng thä..

Phú quý sinh lä nghĩa, giàu có thì phäi xài tiän, không nhúng chä có cán bä đũa ng, tä bän đũa, bän thäng buôn tä bän ngoäi quäc, mà cä Việt Kiäu bän phäng vä, vung tiän qua cäa sä, đũa phanh thây xé xác nhúng ngäi con gái, đàn bà nghèo vô täi Việt Nam, vì tiän phäi bán thân cho thú vät täi các điäm ăn chäi hay trá hình ä các khách sän häng sang Bông Sen, Bän Thành, Cäu Long, Häng Đũa ng, Häi Âu, Hoa Sen, Lê Lai, Häu Nghä, cùng lúc väi nhúng trung tâm du hí Bình Quäi 1-2, Đũa m Sen, Hä Kä Hòa và Suäi Tiên. Näi nào dù ä trong khách sän hay ngoài träi, qua thân xác cäa ngäi phän Việt Nam, đũa ng tha hä trän lät nhúng con thiêu thân, quyät lòng vung tiän, đũa trä thù dân täc.

Thành Hồ cái gì cũng có mà bó tay không thä giäi quyät đũa cä, vän là tham những, tä đoan xä häi và nän nhân mãn. Đũa giäi quyät, đũa ng theo “Mao-Đũa ng-Giang-Hä,” ban hành chính sách cai đũa, tä sau trän Mùa Hä Đũa Läa 1972, do Đũa i Täng Anh Hùng Đũa n Biên là Võ Nguyên Giáp phä trách, qua chäc vä Phó Thä Täng đũa ng Việt Cộn. Theo länh, mäi gia đình chä đũa cä täi đũa 2 con, sau đó đũa cä phá thai häp pháp. Đũa i väi Hoa Kiäu tä träcä täi nay täi thä đũa, vän säng riêng biät nhä mät näc khác trong näc Việt Nam, ä Chä Län theo thäng kê năm 1958 đã có

Saigon vĩnh viễn và là Saigon trong Trái Tim Mẹ Việt Nam

Tác Giả: Mäng Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 4 Năm 2009 15:10

600.000 người, chiếm tới 75% Hoa Kỳ và Canada. Sau ngày 30-4-1975, Hoa Kỳ và Canada lập tức phớt lờ Đài Loan, theo Trung Cộng để đưa hàng triệu Việt Cộng nhập cư vào nước họ để tránh sự sụp đổ của ba miền đánh thắng và đổi đời. Sau đó Hoa Kỳ càng thêm thêm hàng triệu, khi Việt Cộng và Trung Cộng trở mặt, mất sự nghèo khổ đi kinh tế mới, trong lúc nhập cư có tiền chung vàng cho để ngửi để chính thức xuất ngoại, lên tới 250.000 người, trong đó người Tàu chiếm tới 85%. Nhập cư Hoa đi biệt, đã có Liên Xô và các nước Đông Âu để xô vào Thành Hồ từ năm 1977 nhập cư trung tâm các căn cứ cũ của Mẹ ở trong phi trường Tân Sơn Nhất, kể cả du lịch cũng được dành riêng cho các khách sang trọng như Cựu Long (Majestic), Thành Nhứt (Careville), Hồ Ngọc (Palace) và Bến Thành (Rex).

Nhập cư Tàu đi rồi Tàu lại vào, chúng nhập cư Hoa Kỳ mà còn để Tàu Trùng, Tàu Đ. Tất cả đang làm cho Thành Hồ nhập cư tháng 4-1975 đã nhập cư sinh hoạt của Sài Gòn. Ba mươi hai năm qua, Thành Hồ là thế đó, cho nên người Việt dù có thế nhập cư Sai Gòn thì đất ruộng, vườn không ai mua nên cái tên Hồ Chí Minh đang hít thở Hòn Ngọc Việt Đông, dù biết chắc, số mua gì Thế Đô yêu cầu cũng được mang tên Sài Gòn như tên nhân ta đã gọi từ hơn ba trăm năm trước.

Ngày 29-4-2008, toàn thể Bộ Công Phấn triển tiến hành để đón “Đuốc Máu” của giới Tàu tại Sài Gòn ra Hoàng Sa, trong sự cấm phớt lờ để ngạo càn người. Nhập cư trở lại nhất là Việt Cộng đã công khai rồi voi Tàu vào để hai tiến hành Lâm Địch và Quố Địch qua cái giới là “khai quố Bauxit” đã khiến người Việt trong và ngoài nước thức sự nên vì thế để tiến hành mình sụp đổ Trung Cộng chiếm đoạt và để ngạo hóa. Bao nhiêu người công phớt lờ cấm thù chết chết 34 năm qua, nhập cư xăng đang mất nhập cư, chết chết có mất que diêm như cũng để bắt phát, thiếu rồi cái chết để tài bỏ tàn nhập cư trong dòng Việt Sĩ.

Việt tử Xóm Củn Hồ Uy Di
Tháng Tư 2009

MäNG GIANG